

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2022/DS-PT

Ngày: 25 - 8 - 2022

V/v tranh chấp: “Tranh chấp hợp
đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: bà **Phan Thị Thanh Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2022/TLPT-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2022/DS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 219/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Ngọc Ph (Tên thường gọi: S), sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp TX, xã Tân Phú, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc M (Tên thường gọi:SR), sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp TA, xã Tân Phú, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang

Người kháng cáo: Bị đơn Phạm Thị Ngọc M.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Lý Ngọc Ph trình bày: Bà Phạm Thị Ngọc M có tham gia chơi 03 dây hụi do bà Ph làm đầu thảo. Cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Hội mở ngày 25/4/2020 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng/tháng, hội gồm 22 phần. Bà M tham gia 01 phần và hót vào kỳ thứ ba với số tiền 29.315.000 đồng. Sau khi hót hội, bà M đóng được 14 kỳ hội chết và còn nợ lại 05 kỳ hội chết với số tiền 10.000.000 đồng. Hội đã mãn vào ngày 25/12/2021 âm lịch.

Dây hội thứ hai: Hội mở ngày 30/9/2020 âm lịch, loại hội 3.000.000 đồng/tháng, hội gồm 22 phần. Bà M tham gia 01 phần và hót vào kỳ thứ bảy với số tiền 51.750.000 đồng. Sau khi hót hội, bà M đóng được 04 kỳ hội chết và còn nợ lại 11 kỳ hội chết với số tiền 33.000.000 đồng. Hội sẽ mãn vào ngày 30/7/2022 âm lịch.

Dây hội thứ ba: Hội mở ngày 05/6/2020 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 25 phần. Bà M tham gia 01 phần và hót vào kỳ thứ năm với số tiền 17.500.000 đồng. Sau khi hót hội, bà M đóng được 10 kỳ hội chết và còn nợ lại 10 kỳ hội chết với số tiền 10.000.000 đồng. Hội sẽ mãn vào ngày 05/6/2022 âm lịch.

Tổng cộng 03 dây hội, bà M phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ph số tiền hội chết là 53.000.000 đồng. Do đó, bà Ph khởi kiện yêu cầu bà M phải trả số tiền 53.000.000 đồng, trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ngoài ra, bà Ph không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Phạm Thị Ngọc M trình bày: Bà M thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà Ph về nội dung 03 dây hội mà bà M đã tham gia. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph, bà M đồng ý trả số tiền 53.000.000 đồng cho bà Ph. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên bà M xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2022/DS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 15, 16, 17, 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biêu, phường; Khoản Điều 13, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý Ngọc Ph về việc buộc bà Phạm Thị Ngọc M trả số tiền 53.000.000 đồng (*Năm mươi ba triệu đồng*), bằng cách trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Thời gian trả tiền bắt đầu thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hoàn tất số tiền 53.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo

quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 13/6/2022, bị đơn Phạm Thị Ngọc M có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bà xin trả dần cho bà Ph mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ hui là 53.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội qui phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật; Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Ngọc M, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Ngọc M. Lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: “Hợp đồng góp hui” là có căn cứ và phù hợp.

[2]. Về nội dung: Bà Lý Ngọc Ph và bà Phạm Thị Ngọc M trình bày thống nhất nhau, trong năm 2020 bà M tham gia góp hui do bà Ph làm chủ gồm 03 dây hui cụ thể như sau:

Dây hui thứ nhất: Hui 2.000.000đồng/tháng, mở ngày 25/4/2020 âm lịch gồm 22 phần. Bà M tham gia 01 phần và hót vào kỳ thứ ba với số tiền 29.315.000 đồng. Sau khi hót hui, bà M đóng được 14 kỳ hui chết và còn nợ lại 05 kỳ hui chết với số tiền 10.000.000 đồng. Hui đã mãn vào ngày 25/12/2021 âm lịch.

Dây hui thứ hai: Hui 3000.000đồng/tháng mở ngày 30/9/2020 âm lịch, gồm 22 phần. Bà M tham gia 01 phần và hót vào kỳ thứ bảy với số tiền 51.750.000 đồng. Sau khi hót hui, bà M đóng được 04 kỳ hui chết tính đến hui mãn, bà M còn nợ lại 11 kỳ hui chết với số tiền 33.000.000 đồng. Hui sẽ mãn vào ngày 30/7/2022 âm lịch.

Dây hui thứ ba: Hui 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 05/6/2020 âm lịch, gồm 25 phần. Bà M tham gia 01 phần và hót vào kỳ thứ năm với số tiền 17.500.000 đồng.

Sau khi hết hạn, bà M đóng được 10 kỳ hạn chết tính đến hạn mãn bà M còn nợ lại 10 kỳ hạn chết với số tiền 10.000.000 đồng. Hạn sẽ mãn vào ngày 05/6/2022 âm lịch.

Bà Ph khởi kiện yêu cầu bà M trả toàn bộ số tiền còn nợ của 03 hạn hạn là 53.000.000đồng.

Án sơ thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ph, buộc bà M trả toàn bộ số tiền hạn còn nợ lại là 53.000.000đồng cho bà Ph.

[3] Qua nghiên cứu toàn bộ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm 03 hạn hạn bà Ph làm chủ mà bà M đã tham gia trong đó có hạn hạn 2.000.000đồng/tháng mở ngày 25/4/2020 âm đã mãn, còn lại hạn hạn thứ hai hạn 3.000.000đồng/tháng mở ngày 30/9/2020 âm và hạn hạn thứ ba hạn 1.000.000đồng/tháng mở ngày 05/6/2020 âm là chưa mãn, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời nhận nợ của bà M để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ph buộc bà M trả toàn bộ số tiền còn nợ lại của ba hạn hạn là 53.000.000đồng là chưa phù hợp, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà Ph và bà M đều khai nhận các hạn hạn trên đã được bà Ph duy trì cho đến mãn và hiện các hạn hạn đã mãn, bà M còn nợ bà Ph số tiền là 53.000.000đồng. Như vậy việc bà Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà M trả số tiền 53.000.000đồng là có căn cứ và phù hợp.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng của bà M, Hội đồng xét xử nhận thấy trong hợp đồng góp hạn hạn về nguyên tắc khi tham gia góp hạn hạn, hạn hạn viên phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ số tiền và đúng thời gian theo thỏa thuận, chủ hạn hạn có nghĩa vụ giao đủ số tiền cho hạn hạn viên khi hết hạn hạn. Ở đây bà Ph đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là đã giao đủ số tiền cho bà M khi hết hạn hạn, lẽ ra sau khi hết hạn hạn bà M phải thực hiện nghĩa vụ đóng hạn hạn hàng tháng cho bà Ph đến khi hạn hạn mãn nhưng bà M chỉ đóng được một khoảng thời gian thì ngưng là đã vi phạm nghĩa vụ như đã thỏa thuận, bà M kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng không được bà Ph chấp nhận, bà M không đưa ra được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, hơn nữa việc bà Ph cho bà M trả mỗi tháng 4.000.000đồng là đã có xem xét và có lợi cho bà M.

Từ những nhận định trên, xét yêu cầu kháng cáo của bà M là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hạn hạn, biên, phường; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Ngọc M. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 49/2022/DS-ST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Ngọc Ph.

Buộc bà Phạm Thị Ngọc M có nghĩa vụ trả cho bà Lý Ngọc Ph số tiền là 53.000.000đồng, mỗi tháng trả 4.000.000đồng. Thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết số tiền 53.000.000đồng.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc M phải chịu là 1.325.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Bà M đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008239 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang, xem như nộp xong án phí phúc thẩm. Hoàn lại bà Lý Ngọc Ph số tiền là 1.325.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008186 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày bà Lý Ngọc Ph yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị Ngọc M chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo điều 357 Bộ luật dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phú Đông, TG;
- CCTHADS huyện Tân Phú Đông, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Tuyết Linh